

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-4-2022

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Len.

2. Bà Nguyễn Thị Thêu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Trong ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn QĐ, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1989

Đăng ký HKTT: Thôn QĐ, xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

Địa chỉ: Nhật Bản.

(Chị T, anh T1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại Đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 11/3/2022; Bản tự khai ngày 05/4/2022; Nguyên đơn - chị Hoàng Thị T trình bày:** Chị và anh Nguyễn Văn T1 kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 25/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9/2018 thì anh T1 đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng

vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến cuối năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa cách không thường xuyên liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của nhau và từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

Chị và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/11/2015 và Nguyễn Phúc L, sinh ngày 07/11/2017. Ly hôn chị và anh T1 thoả thuận, chị trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung là 5.000.000 đồng/hai con/tháng.

Chị và anh Nguyễn Văn T1 không có tài sản chung và vay nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do công việc bận mãi không thể về Tòa án tham gia tố tụng được, chị đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

** Tại Bản tự khai; Đơn đề nghị về việc giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 12/4/2022 (có xác nhận của Đại sứ quán của Việt Nam tại Nhật Bản) - anh Nguyễn Văn T1 trình bày:* Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 25/5/2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9/2018 thì anh đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Đến cuối năm 2020, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống xa cách không thường xuyên liên lạc, không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau và từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân. Nay chị Hoàng Thị T xin ly hôn, anh đồng ý.

Anh và chị Hoàng Thị T có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 07/11/2017, hiện nay con chung đang ở với mẹ là chị T. Ly hôn anh và chị T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/hai cháu/tháng.

Anh và chị Hoàng Thị T không có tài sản chung và vay nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang sống và làm việc tại Nhật Bản nên không thể về Tòa án tham gia tố tụng được. Anh đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt hợp lệ, áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự,

Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 tự nguyện kết hôn, được tại Ủy ban nhân dân xã ĐQ, huyện TH, tỉnh Thái Bình cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/5/2015 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 9/2018 anh T1 đi lao động làm ăn ở nước ngoài, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc, quan tâm nhau qua điện thoại. Do vợ chồng xa nhau thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau dẫn đến mâu thuẫn phát sinh, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 đến nay. Nay chị T xin ly hôn, anh T1 đồng ý chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1 là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 có 02 con chung là Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 07/11/2017, hiện nay con chung đang ở với chị T. Ly hôn anh T1 và chị T thỏa thuận, chị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T1 đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000 đồng/hai con/tháng tương đương 2.500.000 đồng/con/tháng. Vì vậy, áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận thỏa thuận của các đương sự là phù hợp.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T1 phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn T1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 18/11/2015 và cháu Nguyễn Phúc L, sinh ngày 07/11/2017. Anh Nguyễn Văn T1 cấp dưỡng nuôi con chung 2.500.000 đồng/con/tháng, tính từ tháng 4/2022 đến khi hai con chung tròn 18 tuổi. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh Nguyễn Văn T1 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0005323 ngày 05/4/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Văn T1. Chị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cục THADS tỉnh Thái Bình;
- UBND xã ĐQ, h. TH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)**

Tô Thị Lý

